

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HSST

Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Trung K, sinh ngày 22/11/1995.

Nơi cư trú: thôn N, xã H, Thành phố T, tỉnh B

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn A (đã chết) con bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 trú tại N, xã H, Thành phố T, tỉnh B, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 41/2018/HSST ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt)

Bị hại: Anh: Hoàng Xuân K1, sinh năm 2004

(Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M2, xã S, thị xã T1, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2022, anh Trần Huy H1 đến nhà Phạm Văn L làm việc cho L, công việc là đưa đón nhân viên nữ đến phục vụ tại các quán hát Karaoke trên địa bàn xã SH và vùng lân cận. Cùng thời gian này, anh Hoàng Xuân K1 đi cùng bạn gái tên V1 đến nhà L chơi, anh K1 chơi ở nhà L 02 ngày thì anh K1 về Hà Nam, còn V1 ở lại làm cho L. Khi làm việc L nhà L thì V1 và nhân viên nữ tên TR nói với anh H1 là không muốn làm ở chỗ L nữa. Ngày 28/10/2022, anh H1 nhắn tin qua điện thoại cho anh K1 đến đón mình và 02 nhân viên nữ đến tỉnh N làm việc. Anh K1 đồng ý và rủ anh Nguyễn Văn Q đi cùng. Anh K1 thuê xe ô tô taxi đi từ tỉnh N, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2022 về đến CQ, thuộc xã SH, huyện T, tỉnh B thì dừng lại để chờ đón anh H1. Lúc này, Phạm Đăng N đi xe mô tô chở Vũ Đình H2 và Phạm Công T1 đi tìm nhân viên nữ tên T2 (là nhân viên của H2) tự ý nghỉ việc từ tối ngày 28/10/2022. T1 nhận được điện thoại của Lê Văn T3 nói: “Đề ý xem có xe ô tô đỗ gần ngã tư SH, xem có thằng nào đến đón nhân viên đi không”. H2, N và T1 đi đến khu vực ngã tư xã SH, gần CQ thì nhìn thấy xe ô tô taxi đang đỗ lề đường. N dùng xe mô tô ngay phía trước xe ô tô, cả ba đi bộ đến vị trí cửa xe bên ghế phụ. Trên xe ô tô lúc này anh K1 ngồi bên ghế phụ, anh Q ngồi ghế phía sau. Hải gõ cửa, yêu cầu lái xe mở cửa. N nói: “Thằng K người yêu con V1, mày xuống đây làm gì?” và thò tay qua cửa kính đấm hai phát vào đầu anh K1 rồi mở cửa lái anh K1 xuống xe. Anh Q sợ bị đánh nên nói: “Em chỉ đi theo thôi”. H2 gọi điện thoại cho N1 nói: “Mày ra CQ tóm thằng này về với anh”. Lúc này T3 đi xe mô tô chở Hoàng Trung K đến. H1 và N đưa anh K1 ra phía sau xe ô tô, dùng tay, chân đấm, đá liên tiếp vào người anh K1; Kiên dùng tay tát anh K1 một cái thì T3 can ngăn nên không ai đánh anh K1 nữa. Sau đó H1 giữ anh K1 lại, N gọi điện thoại thông báo cho L biết là anh K1 về đón nhân viên của L đi rồi đi xe mô tô đi đón L. Do không biết người đón nữ nhân viên tên T2 đi là ai nên T1 đi xe mô tô về phòng trọ chờ chị Nguyễn Thuý N1 (nhân viên của H2) đến để nhận diện anh K1. Đi cùng T1 và N1 đến nhận diện anh K1 còn có Bùi Đức N2, Vũ Anh T2 và một số người khác. Khi T1, N2, N1 và T2 đến nơi thì N, L và H1 tiếp tục dùng tay, chân đánh anh K1, N thu điện thoại của anh K1 và anh Q. Lộc nói: “Đưa nó về phòng trọ” rồi cùng T1 đẩy anh K1 lên xe mô tô để K chờ, T1 ngồi sau giữ. H1 lên xe ô tô taxi rồi tất cả cùng về phòng trọ của T1 ở thôn NHĐ, xã SH, huyện T, tỉnh B. Khi đến khu vực ngõ đi vào nhà trọ, anh K1 xuống xe thì bị L tiếp tục dùng tay, chân

đánh, T2 cầm vai áo anh K1 đẩy vào phòng trọ đầu tiên, giáp khu vực bếp. L, N, H1, N2 và T2 đi vào dùng tay, chân đâm đá, đập vào người anh K, những người còn lại đứng ngoài phòng trọ. Khoảng 10 phút sau, T2 đi ra ngoài rồi đi cùng K đến thành phố Thái Bình chơi thì T3 đi vào phòng trọ, N lấy chiếc điện thoại của anh K1 đưa cho L. L kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng của anh K1, thấy giữa anh K1 và anh H1 nhắn tin về việc đưa 02 nhân viên nữ là V và T3 đi làm ở tỉnh N, L báo N và TR về nhà L dẫn anh H1, V và TR đến phòng trọ. Khi N và T3 dẫn anh H1, V và TR đến phòng trọ thì L, N, T3, N2 và H2 tiếp tục dùng tay, chân đánh anh H1 và anh K1 thì anh K1 nói nhân viên nữ tên T3 đang ở nhà nghỉ ĐT ở thành phố T. Lúc này L thu điện thoại của anh H1. L nói: “Bây giờ thế nào, tiền xe cộ, tiền ăn ở nhà tao, mày tính như thế nào?”. Anh H1 nói: “Bây giờ em còn đúng 1.000.000 đồng, em chuyển cho anh”. L nói: “Mày nghĩ tiền ăn với tiền xe cộ ở đây trong vòng 10 ngày, 1.000.000 đồng mà đủ à”. Anh H1 xin đưa tăng lên là 4.000.000 đồng nhưng L không đồng ý, yêu cầu phải đưa 10.000.000 đồng thì mới cho anh H1 về. L quay sang đe dọa anh K1: “Còn mày thì sao, tiền xe cộ, tiền mày ở nhà tao thì như thế nào”. Anh K1 xin trả 2.000.000 đồng nhưng L không đồng ý, yêu cầu phải đưa 5.000.000 đồng mới cho về. Sợ bị đánh tiếp nên anh H1 và anh K1 buộc phải đồng ý nhưng do không có tiền nên L đưa lại điện thoại di động cho anh H1 và anh K1 để nhắn tin cho người thân vay tiền và báo T3 và N2 giám sát. Anh H1 và anh K1 nhắn tin cho nhiều người để vay tiền nhưng không được nên thỉnh thoảng lại bị L, H2 và N đánh. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, N đi ra trả tiền cho lái xe taxi mà anh K1 đã thuê để lái xe đi về trước rồi cùng với H2 đi ăn đêm, L cùng V và TR đi về nhà của L, còn T3 và N2 ở lại phòng trọ trông coi anh H1 và anh K1. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, N và H2 quay lại phòng trọ, lúc này T1 cũng về đến phòng trọ báo T3 đưa nhân viên đi làm. T1 gọi điện thoại cho L báo sang dẫn anh Hùng và anh K1 về. L trả lời: “Anh cứ đưa nó sang nhà em”. Sau đó T1, H2, N và N2 dẫn bộ anh H1, anh K1 và anh Q sang nhà L rồi T1, H2 và N2 đi về phòng trọ ngủ, N đưa anh H1, anh K1 và anh Q lên phòng ngủ tầng 2. N1 yêu cầu anh H1, anh K1 đứng im ở khu vực tủ quần áo rồi cùng với L tiếp tục đánh anh H1, anh K1 để đe dọa lấy tiền. N nói: “Chúng mày chót đến mấy giờ thì có tiền?”. Anh H1 xin đến 07 giờ sáng, anh K1 xin đến 08 giờ sáng.

Sau khi nhắn tin cho người quen hỏi vay tiền, đến 06 giờ 16 phút và 06 giờ 28 phút cùng ngày, anh H1 được bạn chuyển tiền đến tài khoản cá nhân cho vay 2 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, anh H1 đều chuyển luôn tiền vào tài khoản của N. Sau khi nhận đủ 10.000.000 đồng thì N đưa lại cho anh H1 200.000 đồng rồi cho về. Sau đó N và anh Q đi ra ngoài làm việc riêng, L và anh K1 ở trong phòng. Thấy L đang ngủ, anh K1 bỏ trốn nhưng bị nhân viên nữ tên H4 (là nhân viên của L) nhìn thấy, nói: “K1 nó trốn rồi kìa”. L nghe thấy, chạy đi tìm thì thấy anh K1 đang nấp ở thùng tủ lạnh hỏng để ngoài đường. L cầm gạch đe dọa, nói: “Mày có chạy được không?” rồi bắt anh K1 đi vào nhà, tiếp tục đánh, đá anh K1. Lộc nói: “Mày xoay tiền trả cho tao rồi về”. Anh K1 đáp: “Giờ em chưa xoay được”. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N và anh Q quay lại phòng trọ. Anh Q nói: “Em để chiếc điện thoại của em ở đây, anh cho bạn em về”. L không đồng ý và nói với K1: “Nếu chưa có tiền, mày để hai điện thoại lại rồi về, khi nào có tiền thì lên anh trả”. Anh K1 để lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus và Q để lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, sau đó L và N cho anh K1 về. Đối với số tiền 10.000.000 đồng nhận của anh H1, N chuyển khoản cho L 4.000.000 đồng, còn lại N và L chi tiêu chung hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, K đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 30/3/2023 ra đầu thú. Các đối tượng Phạm Văn L, Phạm Đăng N, Vũ Đình H2, Bùi Đức N2, Vũ Anh T3, Phạm Công T1 và Lê Văn T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đưa ra xét xử về tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Bản cáo trạng số 84/CT- VKSTT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

L luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Trung K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại là anh K1 vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh K1 không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Do cho rằng anh Hoàng Xuân K1 và anh Trần Huy H1 tự ý đến đón nhân viên của mình đi nơi khác làm, khoảng từ 00 giờ 30 phút đến 09 giờ ngày 29/10/2022, Phạm Văn L Phạm Đăng N, Vũ Đình H2, Bùi Đức N2, Vũ Anh T3, Phạm Công T1, Lê Văn T2 và Hoàng Trung K đã có hành vi dùng vũ lực bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh K1 và 1 H1 tại phòng trọ của Phạm Văn T1 ở thôn NHT, xã SH, huyện T, tỉnh B, K chỉ đồng phạm trong việc bắt, giữ anh K1. Hành vi bắt giữ anh K1 trái pháp luật của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội nên đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Điều 157. Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từ trước nhưng có sự tiếp nhận ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Kiên chỉ tham gia bắt giữ anh K1 với vai trò giúp sức.

[6]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội bắt giữ người trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án cần thiết phải quyết định hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 70/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 157, các Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Trại tạm giam CA tỉnh TB
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương